

Số: 69/2024/QĐCNTTLH

Kỳ Anh, ngày 27 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị **Phạm Thị L** và anh **Mai Đình M**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 08 năm 2024 về việc: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của chị **Phạm Thị L**

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 09 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Phạm Thị L** - sinh ngày: 10/06/1978

Địa chỉ: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Người bị kiện: Anh **Mai Đình M**; Sinh ngày: 23/01/1978

Địa chỉ: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 09 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 09 năm 2024, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị L** và anh **Mai Đình M**.

Về con chung: Chị **Phạm Thị L** và anh **Mai Đình M** có 04 con chung cháu: **Mai Đình V**, sinh ngày 04/06/2000, **Mai Thanh V1**, sinh ngày 20 tháng 07 năm 2003, **Mai Thanh D**, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2013, **Mai Thanh D1**, sinh ngày 27 tháng 03 năm 2017. Chị **L** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Mai Thanh D** cho đến khi cháu **D** tròn 18 tuổi. Anh **M** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Mai Thanh D1** cho đến khi cháu **Dương t** 18 tuổi. Chị **L** và anh **M** không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi hai cháu **D1**, cháu **D**. Còn hai cháu **Mai Đình V** và **Mai Thanh V1** đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là quyền quyết định của các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Phạm Thị L** và anh **Mai Đình M** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Phạm Thị L** và anh **Mai Đình M** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- VKS ND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường

